TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 66/2017/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 08 tháng 11 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Nam Phương H. Địa chỉ: ấp X, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Bùi Thị Xuân T. Địa chỉ: , ấp V, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Trần Thanh L. Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Xuân T. Địa chỉ: ấp V, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ: Các bên thống nhất số tiền mà ông L còn nợ bà H của hợp đồng vay và tiền cọc là 341.192.000 đồng (ba trăm bốn mươi mốt triệu một trăm chín mười hai ngàn đồng).

Về thời gian và phương thức thanh toán nợ:

- Chậm nhất vào ngày 01 tháng 11 năm 2017 ông Liêm có trách nhiệm thanh toán cho bà Hồng 20.192.000 đồng.

- Chậm nhất vào ngày 01 tháng 12 năm 2017 trở đi ông L có trách nhiệm thanh toán cho bà H mỗi tháng là 13.000.000 đồng. Tháng cuối cùng ông L có trách nhiệm thanh toán cho bà H là 21.000.000 đồng cho đến khi xong nợ. Thời hạn thanh toán vào ngày 01 (một) hằng tháng.

Kể từ ngày bản án, (quyết định) có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền,

hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Các bên đương sự thỏa thuận bà H chịu 4.529.800 đồng án phí dân sự, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007862 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An, bà H được nhận lại 3.970.200 đồng.

Ông L chịu 4.000.000 đồng án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bảo Trí